TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024 /HS - ST
Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST – HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị L - sinh ngày: 17/10/1987 tại xã H, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1963. Bị cáo có chồng là Lê Quang T – sinh năm 1985, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013). Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ cho ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học, sinh sống và lao động tự do tại địa phương cho đến nay; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2024/LCĐKNCT ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Văn N - sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+Anh Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh T.

+ Anh Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường 27 – T – thành phố T, tỉnh B.

Tại phiên toà vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để đầu tư làm ăn nên vào khoảng tháng 3/2022, anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh T hiện đang trú tại Đường 54, KP B, phường T, thị xã T, tỉnh B có nhờ em trai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994, trú tại thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh T tìm nơi vay số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh L1 tại thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh T. Anh Nguyễn Văn T1 đã liên hệ với Trương Thị L, sinh năm 1987 trú tại thôn 1, xã H, huyện V để hỏi vay tiền giúp cho anh L1 thì L đồng ý và yêu cầu anh T1 để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh L1 và L hẹn anh T1 khi nào có tiền thì gọi anh T1 qua lấy.

Sau đó, Trương Thị L đến nhà ông Đỗ Văn N hỏi vay 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* cho anh T1 và anh L1 nhưng vợ chồng ông N không đồng ý vì trước đó L đã vay 340.000.000đ *(Ba trăm bốn mươi triệu đồng)* nhưng chưa trả. Tuy nhiên, khi Trương Thị L mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn L1 ra thế chấp đảm bảo cho khoản vay thì vợ chồng ông Đỗ Văn N đã đồng ý cho Trương Thị L vay 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* và giao tiền trực tiếp cho Trương Thị L. Do đang cần tiền để làm ăn và sinh hoạt nên Trương Thị L nói với Nguyễn Văn T1 (em trai L1) là mới vay được 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu)*. Ngày 10/03/2022, L sử dụng tài khoản ngân hàng AGRIBANK, số tài khoản 3508236171088 mang tên Trương Thị L chuyển tiền qua tài khoản TECHCOMBANK của anh L1 (Số tài khoản của anh L1 do anh T1 cung cấp cho L) số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu)*. Số tiền còn lại 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu)* L đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đến tháng 7/2022, anh Nguyễn Văn L1 hoàn trả cho L đủ số tiền đã vay là 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu)* và yêu cầu nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của anh L1 thì L đã dùng số tiền đó để chi tiêu cá nhân nên không có khả năng trả nợ cho ông Đỗ Văn N. Do liên tục bị hối thúc mà Trương Thị L lại không có tiền trả nợ, trong khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà mình lại đang thế chấp vay tại Ngân hàng Phương Đông (OCB) Thanh Hóa và không có tài sản nào khác để thế chấp cho ông Đỗ Văn N nên Trương Thị L đã nảy sinh ý định đặt mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả

thửa đất nhà mình tại thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T mang tên Trương Thị L, Lê Quang T để mang đổi thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn L1 cho vợ chồng ông Đỗ Văn N.

Ngày 11/07/2022, Trương Thị L đã sử dụng điện thoại Redmi Note 10 Pro và sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Ánh L" lên mạng xã hội Facebook tìm được trang quảng cáo "Làm Giấy Tờ Toàn Quốc 2", Trương Thị L truy cập, nhắn tin, sau đó được tài khoản này hướng dẫn kết bạn qua mạng xã hội Zalo với số thuê bao 0703.197.122 mang tên "Minh Anh". Trương Thị L đã sử dụng Zalo của mình mang tên "Ánh L" đăng ký bởi số thuê bao 0868.745.506 kết bạn rồi nhắn tin với tài khoản "Minh Anh" trao đổi việc đặt mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Trương Thị L đã cung cấp các ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện V cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L cho tài khoản Zalo "Minh Anh" để làm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả có thông tin như ảnh đã cung cấp, thống nhất giá làm 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*, cung cấp số điện thoại của L 0868.745.506 và địa chỉ nhận hàng tại thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T. Khoảng vài ngày sau, L được một nhân viên sipper đến giao cho một kiện hàng tên quần áo và L thanh toán trực tiếp cho sipper số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng*). L mở bên trong thấy có một chiếc áo cũ và một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đặt mua như mình yêu cầu trước đó. Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả Trương Thị L mang đến nhà ông Đỗ Văn N để đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà anh Nguyễn Văn L1. Ông N tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất L mang đến là thật nên đã nhận và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn L1 cho L. Sau đó, Trương Thị L đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn L1 cho anh Nguyễn Văn T1.

Do nghi ngờ Trương Thị L dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho mình nên vào ngày 19/12/2022 ông Đỗ Văn N đã làm đơn tố giác Trương Thị L đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc để điều tra xử lý theo thẩm quyền và giao nộp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ989572.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 194 ngày 21/12/2022 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá về việc giám định phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ989572 có phải là thật không và mẫu chữ ký, hình dấu trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Tại Bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: "Phôi in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ989572 (mẫu gửi giám định) được làm bằng phương pháp in phun màu, so với phôi in mẫu so sánh do Văn phòng đăng ký đất đai Vĩnh Lộc cung cấp: Không cùng một bản in, không cùng phương pháp in; Chữ ký tên Lê Văn Thao ở mẫu gửi giám định so với chữ ký Lê Văn Thao ở mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; Hình dấu tròn đỏ, nội dung " *ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, T. THANH HÓA" ở mẫu cần giám định làm bằng phương pháp in phun màu, so với hình dấu tròn, nội dung "*ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, T. THANH HÓA" ở mẫu so sánh không phải cùng một con dấu đóng ra".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Trương Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, xuất phát từ việc không có tiền trả nợ cho ông Đỗ Văn N để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn L1 mà Trương Thị L đã thế chấp để vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của ông N. Chính vì vậy, Trương Thị L đã liên hệ qua nền tảng xã hội Facebook, Zalo để đặt mua 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L giả với mục đích đưa cho ông N để đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn L1 mà Trương Thị L đã cầm cố trước đó, chứ không có mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của ông Đỗ Văn N.

Đối với đối tượng đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Trương Thị L thông qua các nền tảng xã hội Facebook, Zalo Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để xác định người đó là ai, ở đâu? Nên ngày 25/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã có công văn số 466/CSĐT gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tương trợ tư pháp. Ngày 07/3/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 116/QĐ- ĐTTH để tiếp tục điều tra, làm rõ đối tượng đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trương Thị L để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01(một) đĩa DVD chứa 48 tin nhắn SMS, 583 lịch sử cuộc gọi, 549 tin nhắn Facebook, 8094 tin nhắn Zalo (khoảng thời gian từ 01/07/2022 đến 31/07/2022) trong máy điện thoại Redmi Note 10 Pro; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V,

tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L giả được niêm phong; 02 (hai) Giấy chứng thực vay tiền đề ngày 05/07/2022 có chữ ký tên của Đỗ Văn N, Trương Thị L, Lê Quang T. Các vật chứng trên được lưu hồ sơ vụ án. 01 (một) chiếc điện thoại Redmi Note 10 Pro gắn thẻ sim 0868.745.506 là công cụ phạm tội đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Về vấn đề dân sự: Ông Đỗ Văn N yêu cầu Trương Thị L phải hoàn trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) mà L đã vay bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông N không yêu cầu L phải trả lãi phát sinh. Tại phiên toà, bị cáo L và ông N thống nhất, thoả thuận: Bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn N số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng. Phương thức trả, chậm nhất vào ngày 28/01/2025 (tức ngày 29 tết), Trương Thị L phải trả hết số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn N.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT- VKSVL ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Trương Thị L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị L.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1, 861489052773226, số IMEI 2, 861489052773234, bên trong gắn thẻ sim có ghi dãy số 8984048831005913318 của Trương Thị L là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01(một) đĩa DVD chứa 48 tin nhắn SMS, 583 lịch sử cuộc gọi, 549 tin nhắn Facebook, 8094 tin nhắn Zalo (khoảng thời gian từ 01/07/2022 đến 31/07/2022) trong máy điện thoại Redmi Note 10 Pro; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L giả được niêm phong; 02 (hai) Giấy chứng thực vay tiền đề ngày 05/07/2022 có chữ ký tên của Đỗ Văn N, Trương Thị L, Lê Quang T là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Cộng nhận sự thoả thuận của ông Đỗ Văn N và bị cáo. Buộc bị cáo Trương Thị L phải trả cho ông Đỗ Văn N số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu

đồng) là tiền mà bị cáo đã vay của ông N bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phương thức trả, chậm nhất vào ngày 28/01/2025 (tức ngày 29 tết), Trương Thị L phải trả hết số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn N.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng tháng 7/2022, Trương Thị L đã liên hệ qua nền tảng xã hội Facebook, Zalo để đặt làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L để đổi lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn L1 mà Trương Thị L đã cầm cố cho ông Đỗ Văn N để vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trước đó nhưng không có khả năng trả lại. Hành vi đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Trương Thị L để sử dụng vào mục đích gian dối trong giao dịch dân sự với ông Đỗ Văn N tuy không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong việc quản lý con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hành vi của Trương Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Bị cáo Trương Thị L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý ở giai đoạn đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn trong quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có ông nội là thương binh, ông bà nội của bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương và Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ đang tuổi ăn, tuổi học, tài sản không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01(một) đĩa DVD chứa 48 tin nhắn SMS, 583 lịch sử cuộc gọi, 549 tin nhắn Facebook, 8094 tin nhắn Zalo (khoảng thời gian từ 01/07/2022 đến 31/07/2022) trong máy điện thoại Redmi Note 10 Pro; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L giả được niêm phong; 02 (hai) Giấy chứng thực vay tiền đề ngày 05/07/2022 có chữ ký tên của Đỗ Văn N, Trương Thị L, Lê Quang T là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

-Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1, 861489052773226, số IMEI 2, 861489052773234, bên trong gắn thẻ sim có ghi dãy số 8984048831005913318 của Trương Thị L là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[7] Về dân sự: Công nhận sự thoả thuận của ông Đỗ Văn N và bị cáo. Buộc bị cáo Trương Thị L phải trả cho ông Đỗ Văn N số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) là tiền mà bị cáo đã vay của ông N bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phương thức trả, chậm nhất vào ngày 28/01/2025 (tức ngày 29

tết), Trương Thị L phải trả hết số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn N.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị L.

Giao bị cáo Trương Thị L cho UBND xã H, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106, Điều 107 BLTTHS.

Lưu hồ sơ vụ án đối với: 01(một) đĩa DVD chứa 48 tin nhắn SMS, 583 lịch sử cuộc gọi, 549 tin nhắn Facebook, 8094 tin nhắn Zalo (khoảng thời gian từ 01/07/2022 đến 31/07/2022) trong máy điện thoại Redmi Note 10 Pro; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên trên đất số CĐ989572, thửa đất 577, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh T do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp năm 2016 mang tên ông Lê Quang T, bà Trương Thị L giả được niêm phong; 02 (hai) Giấy chứng thực vay tiền đề ngày 05/07/2022 có chữ ký tên của Đỗ Văn N, Trương Thị L, Lê Quang T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1, 861489052773226, số IMEI 2, 861489052773234, bên trong gắn thẻ sim có ghi dãy số 8984048831005913318 của Trương Thị L. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thoả thuận của ông Đỗ Văn N và bị cáo. Buộc bị cáo Trương Thị L phải trả cho ông Đỗ Văn N số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) là tiền mà bị cáo đã vay của ông N bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phương thức trả, chậm nhất vào ngày 28/01/2025 (tức ngày 29 tết), Trương Thị L phải trả hết số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, L phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang